TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 32, 07/08 – 11/08/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Vùng cân bằng mới đang được thiết lập"

Tiêu điểm nổi bật:

- Cổ phiếu VIC tiếp tục chống đỡ thị trường với 1 tuần tăng hơn 16.72% (tuần trước +20.78%). Đà tăng mạnh mẽ này được hỗ trợ bởi thông tin tích cực về Vinfast sẽ niêm yết tại Mỹ vào ngày 15/8 tới.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ tăng 3.2% YoY (tháng 6 tăng 3% YoY), thấp hơn mức kì vọng 3.3%. CPI cơ bản tăng 4.7% YoY (tháng 6 tháng 4.8% YoY) như dự kiến. Trung Quốc rơi vào giảm phát khi chỉ số CPI tháng 7 giảm 0.3% YoY, chỉ số giá sản xuất PPI của Trung Quốc giảm 4.4% YoY, đánh dấu tháng giảm thứ 10 liên tiếp.

Đánh giá: Các thông tin vĩ mô tuần rồi tại Mỹ và Trung Quốc diễn ra khá trái chiều khi Mỹ đang gồng mình chống lạm phát, trong khi Trung Quốc thì e ngại trước giảm phát đang diễn ra. Chứng khoán trong nước vẫn trong xu hướng tăng nhưng chủ yếu do các mã trụ kéo đỡ thị trường. Vì thế, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng hơn khi các thông tin tốt về vĩ mô và kết quả kinh doanh đã phản ánh tương đối vào giá. Trong thứ 5 tuần tới, sẽ có thông tin về việc FED quyết định thế nào về việc điều chỉnh lãi suất điều hành. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng các thông tin như lạm phát thấp hay việc FED ngừng tăng lãi suất đã làm nhà đầu tư "lờn thuốc", sẽ khó kích thích tâm lý của nhà đầu tư hưng phấn mạnh như trước. Việc tăng điểm của thị trường sẽ phụ thuộc vào kì vọng tăng trưởng thực của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

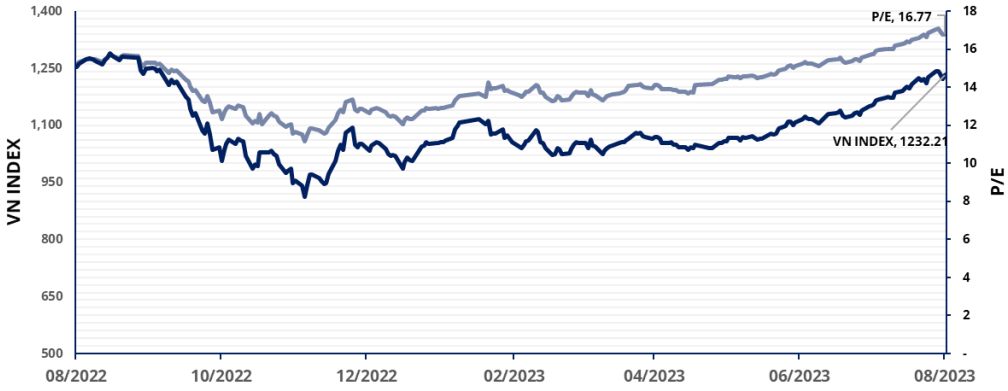
Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần qua, VNINDEX đã có tuần giao dịch vô cùng giằng co khi đầu tuần thị trường tăng mở gap nhưng cuối tuần áp lực chốt lời xuất hiện khiến thị trường quay về lấp gap và hình thành vùng cân bằng mới. Với việc điều chỉnh lành mạnh sau một quá trình tăng nóng trong thời gian qua, chỉ báo RSI đã vào vùng cân bằng hơn. Kì vọng thị trường sẽ đi ngang tích lũy trong vùng 1,200-1,220.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên quan sát và đầu tư vào nhóm cổ phiếu có mức điều chỉnh về vùng hỗ trợ hợp lý như MA 20 và có dấu hiệu bật tăng lại. Chúng tôi vẫn duy trì ý tưởng đầu tư như trong báo cáo tuần 31. Nhóm bất động sản và nhóm bán lẻ sẽ được dòng tiền chú ý với kì vọng lợi nhuận phục hồi từ đáy.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,232	0.5	7.0	16.6	22.4		16.8	1.9	205
Upcom Index	93	1.7	8.7	17.9	30.2		12.6	1.3	47
HNX Index	245	1.2	7.0	14.4	19.5		26.5	1.4	12
VN30 Index	1,241	0.8	8.2	17.6	23.4		13.6	1.8	149
S&P 500 Index	4,469	-0.2	0.7	8.2	16.4		21.8	4.2	38,890
STOXX Europe 600 Index	461	0.4	2.1	-0.6	8.5		13.5	1.9	13,804
Hang Seng	19,075	-2.4	2.2	-3.4	-3.6		9.9	1.0	2,824
Nikkei 225	32,474	0.9	0.8	11.5	24.4		25.9	1.9	4,035
SHCOMP Index	3,189	-3.0	-1.0	-3.6	3.2		14.5	1.4	6,666
STI Index	3,294	0.1	4.1	2.0	1.3		11.6	1.2	382
KOSPI Index	2,591	-0.4	1.1	4.0	15.9		17.6	1.0	1,506

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 90 2778927
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.8	7.7	21.9	-3.8	11.8	36.4	70.8	-1.5	13.9	1.9	4,311,548
Mid Cap	0.0	4.4	30.6	3.0	17.0	40.6	26.8	1.2	23.7	1.2	539,974
Small Cap	0.9	5.3	22.7	8.2	23.0	38.4	2.4	0.2	102.4	0.8	71,351

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	5.0	21.1	29.5	5.7	32.1	80.6	29.8	2.1	6.9	1.2	973,592
Truyền thông	2.8	-2.1	41.4	0.7	-29.8	-1.6	0.0	0.0	20.2	1.0	1,246
Tài nguyên cơ bản	1.8	2.8	51.3	-14.5	5.4	14.4	7.0	-1.0	n.a	1.0	211,870
Ô tô & Phụ tùng	1.0	4.3	9.0	23.6	65.5	94.2	0.6	0.1	15.3	1.0	14,595
Du lịch và Giải trí	0.8	3.9	-6.2	0.3	-5.2	8.4	0.8	0.0	n.a	1.0	95,270
Tiện ích	0.7	4.0	9.5	3.6	15.1	37.2	1.8	0.1	13.4	1.0	333,388
Dầu khí	0.4	-0.6	31.1	-18.8	-2.8	8.1	0.9	-0.2	25.0	1.0	65,825
Ngân hàng	-0.1	4.9	26.6	4.1	12.7	39.0	18.6	1.1	9.3	1.0	1,722,568
Thực phẩm và đồ uống	-0.4	3.9	-1.6	3.8	14.2	35.6	8.1	0.4	28.7	1.0	486,792
Bán lẻ	-0.6	7.4	25.9	-5.7	4.9	50.2	3.0	-0.1	45.9	1.1	104,850
Bảo hiểm	-0.8	2.7	3.2	-22.3	-20.2	-8.2	0.3	-0.1	16.7	1.0	46,930
Dược và Y tế	-1.1	-5.8	22.6	-16.0	-25.4	-3.5	0.1	0.0	14.2	0.9	37,351
Công nghệ Thông tin	-1.2	9.2	23.8	-10.1	-6.0	13.7	0.6	-0.1	19.5	1.1	119,363
Xây dựng và vật liệu	-1.3	3.2	40.5	-15.6	1.0	17.8	7.3	-1.2	44.6	1.0	123,341
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.6	2.0	1.1	-9.8	-14.1	12.0	1.0	-0.1	6.9	1.0	52,386
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.7	1.8	23.6	-1.1	6.4	24.9	4.8	0.0	12.2	1.0	127,967
Hóa chất	-2.2	3.4	32.5	-8.3	-1.8	16.5	4.1	-0.3	13.0	1.0	173,472
Tài chính	-2.7	6.5	67.8	-9.0	4.4	9.3	11.2	-0.9	30.9	1.1	157,475

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**4,107**	**-7.6**	**9.5**	**-2.0**	**252.0**
Nước ngoài	**2,907**	**-7.5**	**5.5**	**15.0**	**258.6**
VanEck Vectors Vietnam ETF	633	0.0	15.6	28.7	92.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	943	-6.6	-18.3	-20.8	50.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	676	0.0	5.7	-52.4	44.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	398	0.0	-5.6	3.3	60.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	224	0.0	9.9	58.0	10.2
Premia MSCI Vietnam ETF	18	-0.9	-0.9	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	-0.9	-0.9	0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,199**	**-0.2**	**4.0**	**-17.0**	**-6.5**
DCVFMVN Diamond ETF	593	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	386	0.0	6.7	-14.3	-3.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF	179	-0.2	-2.7	-2.8	-2.9
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.1	-0.3	-0.5
SSIAM VNX50 ETF	7	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.2	0.4	0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	385	241	4,380	15,546
Indonesia	-1,055	-763	-582	508
Nhật Bản*	-419	-419	4,677	51,561
Maylaysia	79	46	359	-570
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	27	-723	66	7,849
Sri Lanka	1	8	15	17
Đài Loan	-1,255	-2,252	-5,245	6,002
Thái Lan	7	-225	-587	-3,693
Việt Nam	-20	-18	-41	-73

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

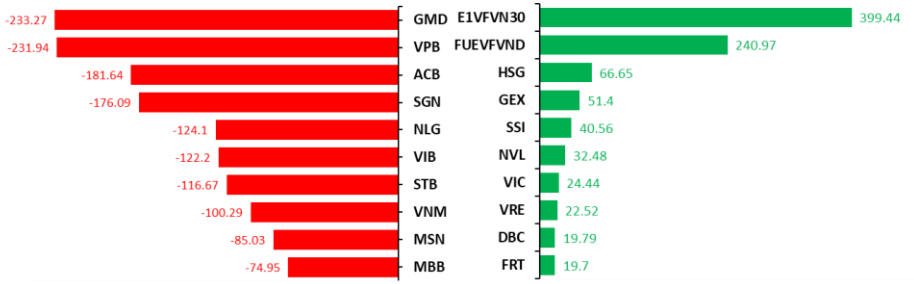
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

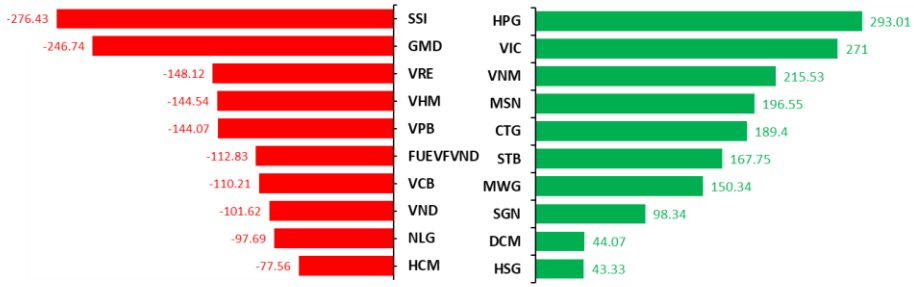
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-56	-415	295	119
Tài nguyên Cơ bản	63	228	-108	-120
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-368	-184	32	152
Y tế	2	5	-7	2
Hóa chất	-8	-19	33	-13
Dịch vụ tài chính	615	-465	474	-9
Du lịch và Giải trí	-16	-2	9	-7
Ngân hàng	-977	-3	737	-734
Xây dựng và Vật liệu	-21	-94	84	10
Thực phẩm và đồ uống	-178	382	-296	-85
Bán lẻ	-29	60	12	-71
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3	-80	71	9
Hàng cá nhân & Gia dụng	-55	-28	0	28
Công nghệ Thông tin	12	1	-2	1
Ô tô và phụ tùng	-7	1	22	-23
Bảo hiểm	0	-4	4	0
Dầu khí	3	-14	-16	30
Tổng	-1,023	-633	1,343	-710

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TNC	Hóa chất	48.60 - 75.00	51.0	-18.01%
2	GIL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.80 - 50.26	30.0	-10.31%
3	TDC	Bất động sản	6.68 - 25.05	13.9	-9.45%
4	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.28 - 10.20	8.2	-8.28%
5	AGM	Sản xuất nông nghiệp	5.00 - 31.00	11.0	-7.59%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.77%	8.5	3.35 - 8.47	Bán lẻ	PIT
21.09%	7.4	2.34 - 7.35	Ô tô và phụ tùng	HHS
20.71%	7.9	2.99 - 8.78	Thực phẩm và đồ uống	HSL
19.24%	11.9	7.91 - 11.95	Truyền thông	PNC
18.10%	7.9	1.74 - 19.80	Dịch vụ tài chính	IBC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTC	Công nghệ Thông tin	9.90 - 16.60	11.0	-14.73%
2	HVT	Hóa chất	39.80 - 63.50	53.0	-13.68%
3	BAX	Xây dựng và Vật liệu	50.00 - 85.50	57.6	-10.70%
4	TMX	Xây dựng và Vật liệu	7.70 - 13.20	10.8	-10.00%
5	CJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.60 - 30.00	16.2	-10.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.86%	33.5	4.10 - 34.40	Xây dựng và Vật liệu	VC7
31.91%	12.4	8.60 - 14.50	Thực phẩm và đồ uống	THB
30.51%	15.4	9.50 - 37.80	Bán lẻ	THS
30.00%	13.0	4.80 - 17.30	Xây dựng và Vật liệu	CMS
25.68%	23.0	12.60 - 26.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDG

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PIS	Tài nguyên Cơ bản	8.70 - 22.30	9.3	-39.61%
2	MDF	Tài nguyên Cơ bản	7.30 - 17.50	9.1	-32.59%
3	BDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.60 - 30.50	16.6	-27.83%
4	VCX	Xây dựng và Vật liệu	2.40 - 7.40	5.0	-27.54%
5	PWS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.80 - 14.60	8.4	-23.64%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
95.38%	12.7	3.10 - 12.70	Bất động sản	PLA
58.25%	16.3	9.10 - 17.20	Dịch vụ tài chính	TIN
51.87%	28.4	16.30 - 28.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHW
50.00%	9.0	5.80 - 54.90	Thực phẩm và đồ uống	EPC
48.57%	5.2	2.90 - 7.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VLG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,582.5	6,230.0	30.0	23.25 - 30.45	5.6
2	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,410.5	358.7	40.0	24.30 - 43.20	0.0
3	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	75,364.9	135.8	5.8	3.77 - 27.50	15.5
4	TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	Hóa chất	25,082.9	99.3	6.0	2.69 - 8.15	5.0
5	SJS	SUDICO	Bất động sản	5,919.2	99.0	64.5	37.60 - 74.00	9.5
6	TLH	Thép Tiến Lên	Tài nguyên Cơ bản	12,311.9	85.2	9.2	3.81 - 10.27	7.6
7	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	10,540.5	73.7	8.6	7.41 - 11.67	0.6
8	APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,013.0	70.1	10.2	5.17 - 14.80	6.8
9	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,048.4	65.7	34.4	27.05 - 38.90	-2.8
10	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	57,530.9	59.6	16.1	8.42 - 17.75	1.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

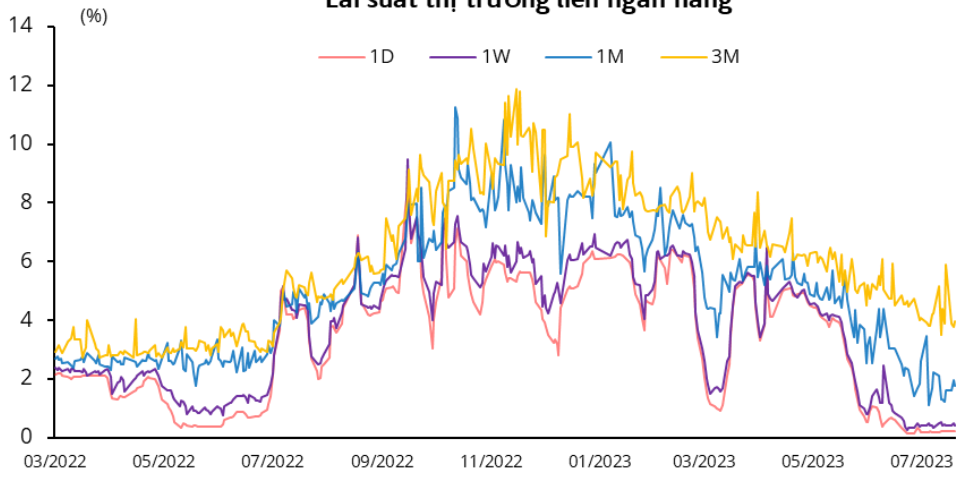
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.65	0.62	0.90	0.58	-0.85	
VND/USD	23,760	0.14	0.32	1.25	0.54	
KRW/USD	1,324.65	1.14	2.39	-0.12	4.67	
JPY/USD	144.64	2.03	3.05	7.52	10.31	
EUR/USD	0.91	0.24	0.26	-0.58	-2.49	
SGD/USD	1.35	0.81	0.69	1.40	0.81	
CNY/USD	7.24	0.90	0.38	4.15	4.91	

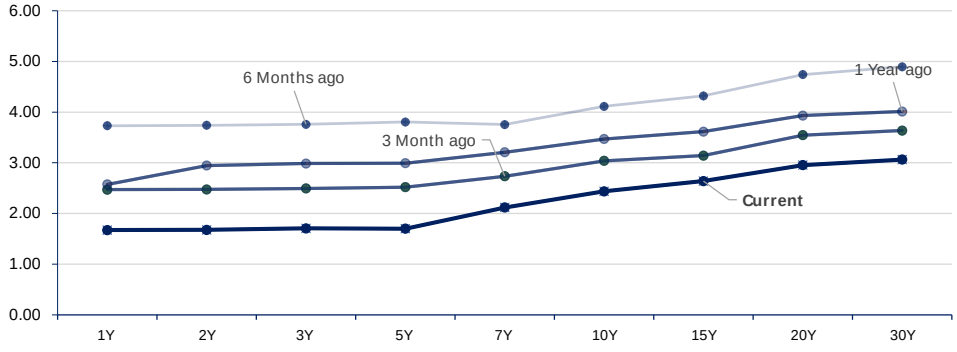
Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	82.58	-0.29	10.36	16.52	2.89	
Xăng	291.42	4.71	11.11	18.57	18.49	
Gas	2.79	8.30	2.20	27.44	-37.63	
Than	143.00	4.49	6.96	-14.35	-64.62	
Vàng	1,917.50	-1.31	-0.76	-4.84	5.12	
Bạc	22.69	-3.99	-1.86	-6.17	-5.27	
Platinum	914.75	-1.21	-1.52	-16.61	-14.85	
Quặng sắt	104.60	0.33	-4.22	-2.11	-6.00	
Thép cán	3,956.00	-1.86	2.94	3.16	-4.61	
Lúa mì	634.00	0.16	-2.39	3.22	-19.95	
Ngô	481.75	-0.52	-15.74	-23.83	-29.00	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.67	1.68	1.71	1.70	2.12	2.44	2.64	3.14	4.32
Thay đổi (BPS)*	-0.20	0.20	-1.50	-11.80	0.60	1.90	-2.00	1.00	0.90

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.